|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**Số: 505/BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2021*  |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2021;**

**Phương án phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022**

*(Báo cáo UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021**

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch 5 năm 2021-2025; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong bối cảnh đất nước, tỉnh nhà gặp nhiều khó khăn, thách thức; cả hệ thống chính trị vừa triển khai các nhiệm vụ sau Đại hội Đảng các cấp, vừa kịp thời triển khai các giải pháp để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; bên cạnh đó, phải thực hiện phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, tập trung khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020… Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và việc triển khai quyết liệt của các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, toàn tỉnh đã kịp thời thực hiện các giải pháp cụ thể để phòng chống dịch và tập trung phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 đạt được kết quả như sau:

**I. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2021**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01.2021 ban hành kèm theo)*

**1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

Tổng thu ngân sách đến 11 tháng trên địa bàn (Bao gồm thu nội địa và thu thuế xuất, nhập khẩu) đạt 14.513 tỷ đồng, bằng 140,0% dự toán Trung ương giao, bằng 119,2% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh cả năm 2021 đạt 16.000 tỷ đồng, bằng 154,4% dự toán Trung ương giao và bằng 131,4% dự toán tỉnh giao; cụ thể như sau:

**1.1. Thu ngân sách nội địa**

Dự toán HĐND tỉnh giao 7.000 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 7.131 tỷ đồng, bằng 137,6% dự toán Trung ương giao, bằng 101,9% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2021 phấn đấu đạt 8.200 tỷ đồng, bằng 158,2% dự toán Trung ương giao và bằng 117,1% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 102,6% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 11 tháng đạt 2.387 tỷ đồng, bằng 198,9% dự toán Trung ương giao và bằng 149,2% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.800 tỷ đồng, bằng 233% dự toán Trung ương giao và bằng 175% dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó phần ngân sách tỉnh được hưởng đạt khoảng 426/271 tỷ đồng, bằng 157,2% dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm).

- Thuế, phí và thu khác ngân sách 11 tháng đạt 4.744 tỷ đồng, bằng 119,1% dự toán Trung ương giao và bằng 87,9% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 5.400 tỷ đồng (bao gồm 300 tỷ đồng thu từ xử lý kiến nghị thanh tra thuế Formosa), bằng 135,5% dự toán Trung ương giao, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 96,5% so với cùng kỳ 2020[[1]](#footnote-1). Ngoài các chỉ tiêu thu có số giao thu lớn nhưng chưa đạt dự toán giao[[2]](#footnote-2) thì các chỉ tiêu giao thu khác cơ bản đạt và vượt dự toán giao; một số chỉ tiêu dự kiến vượt kế hoạch lớn như: Thu cấp quyền sử dụng đất: 2.800/1.600 tỷ đồng (bằng 175%); thu tiền cho thuê đất: 170/80 tỷ đồng (bằng 212,5%); thu từ doanh nghiệp nhà nước: 1.176/1.122 tỷ đồng (bằng 104,8%)...

- Đối với khối huyện xã: Đến hết 11 tháng, 13/13 đơn vị cấp huyện đã có số thu thuế, phí (không bao gồm tiền sử dụng đất) vượt dự toán tỉnh giao đầu năm; điển hình như: Huyện Cẩm Xuyên 177%; huyện Hương Sơn 154%; huyện Can Lộc 152%; huyện Thạch Hà 145%; huyện Đức Thọ 137%; ...

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn ước thực hiện năm 2021 vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt khoảng 7.600 tỷ đồng, bằng 114% dự toán đầu năm.

**1.2. Thuế Xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu**

Dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao 2021 là 5.180 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 7.382 tỷ đồng, bằng 142,5% dự toán giao (nếu loại trừ phần hoàn thuế GTGT 1.022 tỷ đồng, thu cân đối xuất nhập khẩu đạt 6.360 tỷ đồng, bằng 122,8% dự toán giao đầu năm). Ước thực hiện cả năm 2021 đạt 7.800 tỷ đồng, bằng 151% dự toán Trung ương và tỉnh giao.

**2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên**

 - Thực hiện 11 tháng đạt 10.886 tỷ đồng, bằng 85% dự toán giao; trong đó: Thu bổ sung cân đối 6.501 tỷ đồng, bằng 81% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 4.385 tỷ đồng, bằng 92% dự toán.

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên ước thực hiện cả năm 2021 đạt 12.812 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 8.059 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 4.753 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao.

**II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02.2021 ban hành kèm theo)*

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; dự toán chi ngân sách đầu năm 20.254 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 16.085 tỷ đồng, bằng 79,4% dự toán HĐND tỉnh; ước thực hiện cả năm đạt 19.986 tỷ đồng, bằng 98,7% dự toán. Một số nội dung chi cụ thể như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển:**

Dự toán giao đầu năm 7.270 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng (không bao gồm các dự án do bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn) đạt 7.439 tỷ đồng, bằng 102,3% dự toán giao; ước thực hiện cả năm đạt 8.249 tỷ đồng, bằng 113,5% dự toán đầu năm (bao gồm kế hoạch vốn năm trước chuyển sang, thu hồi vốn ứng trước); sau khi loại trừ nguồn vốn năm trước chuyển sang và thu hồi vốn ứng trước, chi đầu tư phát triển 2021 ước đạt 3.847/4.476 tỷ đồng, bằng 86% dự toán giao.

Ngoài số vốn được giao đầu năm, tỉnh đã ưu tiên bố trí từ nguồn tiết kiệm chi năm trước chuyển sang để bổ sung nguồn vốn xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB các dự án cấp tỉnh phê duyệt quyết toán, đẩy nhanh tiến độ và thực hiện một số dự án cấp thiết thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh.

**2. Các nhiệm vụ chi thường xuyên**

Tổng chi thường xuyên 11 tháng đạt 8.210 tỷ đồng, bằng 73,41% dự toán; ước thực hiện cả năm đạt 10.459 tỷ đồng, bằng 93,50% dự toán ; cơ bản đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội; tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai, các nhiệm vụ phòng chống dịch; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực theo dự toán đầu năm; một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 1.659 tỷ đồng, bằng 77,5% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.097 tỷ đồng, bằng 98% dự toán; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, đại hội Đảng bộ các cấp, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ khác.

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 371 tỷ đồng, bằng 128% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 409 tỷ đồng, bằng 141% dự toán. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh khá lớn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ an ninh trật tự, tôn giáo, giữ vững biên giới chủ quyền và các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 3.229 tỷ đồng, bằng 77,1% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 4.013 tỷ đồng, bằng 95,8% dự toán. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân còn chậm phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; một số nội dung chi mang tính chất đầu tư (tăng cường cơ sở vật chất) chưa đảm bảo nguồn để phân bổ (do thu ngân sách tỉnh chưa đảm bảo dự toán giao).

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 375 tỷ đồng, bằng 68,3% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 499 tỷ đồng, bằng 90,9% dự toán. Trong lĩnh vực này, nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã phân bổ muộn; một phần nguồn vốn chuyển sang năm sau thực hiện.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 991 tỷ đồng, bằng 82,5% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.139 tỷ đồng, bằng 94,8% dự toán tỉnh giao; nguyên nhân chưa đạt dự toán giao là một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân còn chậm phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 915 tỷ đồng, bằng 57,1% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.410 tỷ đồng, bằng 88% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do cơ cấu nguồn thu không đạt kế hoạch nên chưa đảm bảo nguồn để thực hiện một số nhiệm vụ chi đối với lĩnh vực này; bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số nhiệm vụ triển khai chậm dẫn đến khối lượng hoàn thành chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. Ngoài ra, một số sự nghiệp mang tính chất đầu tư được bố trí trong dự toán nhưng khi hạch toán vào chi đầu tư phát triển nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

- Về kinh phí thực hiện các chế độ, nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đến nay đã bố trí trên 91 tỷ đồng (trong đó, ngân sách huyện, cấp xã bố trí trên 56 tỷ đồng) từ nguồn dự phòng các cấp ngân sách địa phương và nguồn sửa chữa, mua sắm tài sản để hỗ trợ chi phí cách ly, chế độ phụ cấp, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế; bồi dưỡng thêm cho cán bộ thôn, tổ dân phố, tổ liên gia; hỗ trợ Tổ giám sát và tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng hỗ trợ vận chuyển; hỗ trợ vận chuyển; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn; góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch và đảm bảo đời sống cho người lao động và người sử dụng lao động. Đối với các dịch bệnh khác, tỉnh đã ban hành cơ chế, chính sách về phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2020[[3]](#footnote-3), theo đó, đã thực hiện hỗ trợ cho chủ chăn nuôi với tổng số tiền là 1,215 tỷ đồng[[4]](#footnote-4).

**3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh**

Về kinh phí thực hiện năm 2021, UBND tỉnh tỉnh đã giao các sở, ban, ngành và địa phương kịp thời triển khai thực hiện hệ thống các cơ chế chính sách của tỉnh về đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các sở, ngành, đơn vị, UBND tỉnh thực hiện phân bổ cụ thể các đề án, chính sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện; trong năm đã thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh với kinh phí đạt khoảng 538 tỷ đồng, bằng 70% dự toán.

Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình số 01-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về Chương trình hành đồng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, UBND tỉnh đã báo cáo, trình([[5]](#footnote-5)) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 về kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020, phương hướng xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 xây dựng lộ trình, giao trách nhiệm cho các đơn vị, địa phương trong tham mưu dừng, bãi bỏ 03 chính sách trong năm 2021; tích hợp, xây dựng để ban hành mới 26 cơ chế, chính sách trong giai đoạn 2021-2023 theo đúng định hướng ưu tiên phát triển của tỉnh, là động lực lớn để phát triển kinh tế xã hội; đáp ứng yêu cầu thời gian, tuân thủ quy trình, thủ tục; đảm bảo đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn cả giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới); đồng thời cân đối, bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, sắp xếp các nhiệm vụ chi để dành nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi thực hiện các cơ chế chính sách từ năm 2022.

**4. Chi trả nợ vay đến hạn:**

Chi trả nợ gốc và lãi 11 tháng là 11,6 tỷ đồng (trả nợ lãi, phí), bằng 38,7% dự toán HĐND tỉnh giao; dự kiến cuối năm sẽ tiếp tục trả nợ gốc đối với khoản nợ gốc vay thực hiện dự án năng lượng nông thôn 2 và các khoản lãi, phí các dự án sử dụng vốn vay lại theo hợp đồng đã ký.

**5. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước**

 Dự toán giao đầu năm 314 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 279 tỷ đồng, bằng 88,9% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: phòng chống dịch bệnh Covid-19; phòng chống khắc phục dịch bệnh; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất khác theo quy định.

**6. Tình hình dư nợ của tỉnh:**

Hiện nay, tỉnh đang còn dư nợ đối với 11 dự án (bao gồm 3 dự án đã kết thúc và 8 dự án đang triển khai thực hiện ) từ nguồn vốn vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Dư nợ vay của tỉnh dự kiến đến hết năm 2021 là 621 tỷ đồng, bằng 67,95% dư nợ tối đa hiện nay của tỉnh; trong đó ngân sách tỉnh trực tiếp trả nợ đối với 428 tỷ đồng, các chủ đầu tư tự trả nợ 193 tỷ đồng (Công ty Điện lực Hà Tĩnh và hội liên hiệp phụ nữ tỉnh); đảm bảo dưới mức trần theo quy định. Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư.

**7. Quỹ dự trữ tài chính địa phương:** Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, tổng mức dự trữ của địa phương 11 tháng là 178 tỷ đồng.

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

**1. Về thu ngân sách:**

Nhìn chung thu ngân sách (bao gồm thu nội địa và thu xuất nhập khẩu) trên địa bàn năm 2021 đã vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, thu nội địa vượt cả tổng mức và cân đối chung ngân sách địa phương; thu tiền sử dụng đất vượt dự toán khá lớn tạo thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đều có tăng thu thuế, phí, vừa đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, vừa có điều kiện bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách do huyện, xã ban hành và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Tuy vậy, trong tổng thu dự kiến đã bao gồm các khoản thu lớn, phát sinh ngoài kế hoạch (912 tỷ đồng) như: 216 tỷ đồng thu thuế giá trị gia tăng của Công ty Formosa[[6]](#footnote-6); 197 tỷ đồng Công ty Formosa nộp thừa thuế nhà thầu; 170 tỷ thu từ thuế TNDN chuyển nhượng vốn của Công ty CP Nhiệt điện Vũng Áng II; 96 tỷ thuế TNDN do Tổng công ty Điện lực Dầu Khí tạm phân bổ cho Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I; 50 tỷ đồng lệ phí trước bạ ô tô do chính sách bán hàng của của Vinfast; 50 tỷ thuế từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; 48 tỷ thu khác ngân sách từ nguồn ký quỹ hợp đồng xuất khẩu lao động các năm trước; 36 tỷ Thuế GTGT của Công ty Điện lực Hà Tĩnh do TCT Điện lực Miền Bắc phân bổ lại thuế GTGT năm 2020; 28 tỷ do thu hồi các khoản chi năm trước; 21 tỷ thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản.

Bên cạnh đó, sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi thì thu từ thuế, phí các cấp ngân sách địa phương hưởng ước đạt 4.769 tỷ đồng (bằng 94,7% dự toán), trong đó ngân sách tỉnh hưởng khoảng 3.525 tỷ đồng (bằng 83% dự toán), ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt khoảng 1.244 tỷ đồng (bằng 157,2% dự toán); trường hợp trong năm 2021 thu đủ 1.000 tỷ đồng từ xử lý kiến nghị thanh tra thuế Formosa thì ngân sách tỉnh cơ bản đảm bảo nguồn thu theo dự toán giao đầu năm.

**2. Về chi ngân sách:**

- Chi ngân sách đảm bảo tiến độ theo dự toán, đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội, chính sách phát triển; thực nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu phi, khôi phục sản xuất, đảm bảo an ninh quốc phòng; bố trí kịp thời nguồn vốn cho đầu tư phát triển, bổ sung nguồn vốn chi trả nợ đọng XDCB và thực hiện một số dự án cấp thiết trên địa bàn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tỉnh đã chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm tối đa hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết; thực hiện cắt giảm, tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ để bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Việc thực hiện một số đề án, chính sách chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu; nguyên nhân cơ bản là một số chính sách chưa có điều kiện triển khai do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; một số cơ chế chính sách còn chậm trong khâu rà soát, tổng hợp đề xuất phân bổ; một số chính sách cần rà soát kỹ lưỡng, xây dựng nội dung, nhiệm vụ cụ thể để phân bổ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế; một số chính sách cần có thời gian thực hiện, thường được hoàn thành, nghiệm thu, phê duyệt, hỗ trợ và giải ngân vào thời điểm cuối năm (như: chính sách nông nghiệp, nông thôn; chính sách bảo vệ môi trường…).

- Việc cân đối ngân sách để bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện các dự án ODA, các dự án thu hút vốn đầu tư nước ngoài đang gặp nhiều khó khăn, áp lực do nhu cầu vốn của các dự án khá lớn, nhất là các dự án dự kiến kết thúc trong năm 2021; mặt khác, hiện nay ngân sách tỉnh đang khó khăn trong việc cân đối bố trí nguồn vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp thiết thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI**

**NGÂN SÁCH NĂM 2022**

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025; bên cạnh những thuận lợi thì ngân sách đang đứng trước những khó khăn, thách thức; tình hình ngân sách Trung ương đang rất khó khăn, nợ công ở mức cao, các yếu tố mới từ tái cơ cấu nền kinh tế chưa phát huy tác dụng để mang lại nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước. Đối với Hà Tĩnh, mặc dù các năm gần đây thu nội địa đều vượt so với kế hoạch của Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao nhưng cơ cấu nguồn thu thực tế chưa đáp ứng như dự kiến; ngân sách tỉnh hưởng từ thuế phí, thu khác ngân sách chưa có tăng thu, tiền sử dụng đất có xu hướng tăng cao nên còn khó khăn, áp lực trong thực hiện dự toán; mặt khác nhu cầu chi ngân sách để phát triển kinh tế xã hội, chi cho các đề án, chính sách theo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đang khá lớn, thực sự cần thiết và cấp bách.

Số giao thu của Trung ương năm 2022 so với dự toán năm 2021 là khá lớn (tăng 811 tỷ đồng), trong điều kiện ảnh hưởng chung bởi đại dịch Covid-19 việc giao thu của địa phương phải đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng, phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời thực hiện cơ cấu lại các khoản chi ngân sách, đảm bảo nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị; bố trí tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện các đề án, cơ chế chính sách của tỉnh; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện từ năm 2022.

**I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG**

**1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2022**

**1.1. Thu nội địa:**

Ngoài việc đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu theo quy định, việc xây dựng thu nội địa phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn, các khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, các khoản thuế từ các dự án mới được đưa vào sản xuất kinh doanh, các dự án hết thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp); đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2021, những đặc thù của năm 2022 và số giao dự toán thu năm 2022 được cấp có thẩm quyền quyết định.

**1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** Dự kiến HĐND tỉnh giao thu theo đúng chỉ tiêu Trung ương giao cho địa phương.

**2. Về chi ngân sách**

**2.1. Chi đầu tư phát triển:**

- Dự toán năm 2022 được phân bổ đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và năm 2022; chi đầu tư phát triển được chi tiết theo các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định hiện hành và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo quy định.

- Đối với nguồn ngân sách Trung ương được bố trí vốn thu hồi ứng trước các dự án (nếu có) và vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực theo quy định.

- Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 245/NQ-NĐHD ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành.

**2.2. Dự toán chi thường xuyên:**

- Dự toán chi thường xuyên được tính toán theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 được HĐND tỉnh quyết định theo từng lĩnh vực; đảm bảo các chính sách, chế độ, đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, triệt để tiết kiệm chi; trường hợp dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức năm 2022 thấp hơn dự toán năm 2021 (sau khi xác định lại) sẽ được đảm bảo mặt bằng chi ngân sách năm 2021.

- Cơ cấu lại các khoản chi, sắp xếp, bố trí các nhiệm vụ chi để ưu tiên dành nguồn lực thực hiện các đề án, chính sách và tăng chi đầu tư phát triển gắn các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đại hội Đảng bộ các cấp.

**2.3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh:**

Bố trí từ các nguồn tăng thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022 so với dự toán 2021 (phần ngân sách tỉnh hưởng), nguồn tiết kiệm chi và cơ cấu lại các khoản chi ngân sách để thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh gắn với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

**2.4. Đối với ngân sách huyện xã:**

Được tính theo định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 do HĐND tỉnh quyết định, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, đảm bảo chi hoạt động, các nhiệm vụ theo quy định và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

**II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2022:**

Trên cơ sở định hướng chung nêu trên, phương án thu ngân sách năm 2022 trên địa bàn như sau:

**1. Thu ngân sách nội địa:**

a) Dự kiến thu ngân sách nội địa năm 2022 là 7.800 tỷ đồng, tăng 1.804 tỷ đồng (bằng 30,1%) so với dự toán Trung ương giao năm 2022; tăng 800 tỷ đồng (bằng 11,43%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021 và bằng 95% số ước thực hiện năm 2021; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.800 tỷ đồng, tăng 400 tỷ đồng (bằng 28,5%) so với dự toán Trung ương giao năm 2022; tăng 200 tỷ đồng (bằng 12,5%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Xổ số kiến thiết 11 tỷ đồng, bằng số dự toán Trung ương giao năm 2022.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 5.989 tỷ đồng (bao gồm khoản thu 1.000 tỷ đồng từ thanh tra Công ty Formosa), tăng 1.404 tỷ đồng (30,6%) so với dự toán Trung ương giao năm 2022; tăng 599 tỷ đồng (bằng 11,1%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

b) Dự kiến phân bổ dự toán thu ngân sách nội địa cho cơ quan thuế tỉnh và khối huyện xã như sau:

- Khối tỉnh thu 4.815 tỷ đồng, bằng 61,7% trong tổng số thu nội địa; tăng 483 tỷ đồng (bằng 11,2%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

- Khối huyện xã thu 2.985 tỷ đồng (trong đó tiền sử dụng đất 1.800 tỷ đồng), bằng 38,3% trong tổng số thu nội địa; tăng 317 tỷ đồng (bằng 11,9%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021.

**2. Thu thuế xuất nhập khẩu:** Dự kiến giao 8.450 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2022; tăng 3.270 tỷ đồng (bằng 63,1%) so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao năm 2021.

**3. Thu để lại chi quản lý qua NSNN:** 101 tỷ đồng.

**III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN, XÃ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Chi ngân sách cấp tỉnh:** | **11.873** | **tỷ đồng** |
| 1.1. Chi đầu tư phát triển: | 5.916 | tỷ đồng |
| - Chi XDCB vốn tập trung trong nước: | 596 | tỷ đồng |
| - Vốn nước ngoài nguồn NSTW: | 749 | tỷ đồng |
| - Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu: | 3.675 | tỷ đồng |
| - Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định: | 1.811 | tỷ đồng |
| - Chi từ nguồn bội chi: | 306 | tỷ đồng |
| 1.2. Chi thường xuyên: | 4.480 | tỷ đồng |
| 1.3. Chi dự phòng ngân sách: | 218 | tỷ đồng |
| 1.4. Chi trả nợ vay đến hạn: | 32 | tỷ đồng |
| 1.5. Mua sắm tài sản, SCL và các nhiệm vụ khác: | 90 | tỷ đồng |
| 1.6. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cân đối theo trung ương: | 460 | tỷ đồng |
| 1.7. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương: | 80 | tỷ đồng |
| 1.8. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác: | 95 | tỷ đồng |
| 1.9. Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn: | 500 | tỷ đồng |
| **2. Chi ngân sách khối huyện xã:** | **8.507** | **tỷ đồng** |
| - Chi ngân sách cấp huyện: | 7.092 | tỷ đồng |
| - Chi ngân sách cấp xã: | 1.414 | tỷ đồng |

**3. Phương án bố trí nhiệm vụ chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**

3.1. Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.800 tỷ đồng, phát sinh từ các lĩnh vực:

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ Đề án Quỹ PT đất của tỉnh: 110 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất TĐC các dự án: 72,5 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất giao nhà đầu tư: 485 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: 60 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ 3 khu hạ tầng tại TP Hà Tĩnh: 100 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất còn lại: 972,5 tỷ đồng.

3.2. Căn cứ phương án tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025, tiền sử dụng đất phát sinh được phân chia các cấp ngân sách như sau:

- Ngân sách tỉnh hưởng: 578,062 tỷ đồng; phân bổ như sau:

+ Hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất: 38,5 tỷ đồng.

+ Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất: 50 tỷ đồng.

+ Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 24,562 tỷ đồng.

+ Vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 50 tỷ đồng.

+ Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển: 50 tỷ đồng.

+ Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương: 365 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp huyện hưởng: 1.009,338 tỷ đồng, Ngân sách cấp xã hưởng: 212,6 tỷ đồng (Do HĐND các cấp huyện xã bố trí theo phân cấp).

**IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Dự toán thu ngân sách:** |  |  |
| 1. Ngành thuế thu và thu khác ngân sách: | 7.800 | tỷ đồng |
| 2. Thu thuế XNK: | 8.450 | tỷ đồng |
| 3. Tổng thu NSNN trên địa bàn: | 16.250 | tỷ đồng |
| *- Ngân sách Trung ương hưởng:* | *9.008* | *tỷ đồng* |
| *- Ngân sách địa phương hưởng:* | *7.242* | *tỷ đồng* |
| 4. Các khoản thu để lại chi quản lý qua NSNN: | 101 | tỷ đồng |
| 5. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: | 12.230 | tỷ đồng |
| - Bổ sung cân đối: | 7.714 | tỷ đồng |
| - Bổ sung có mục tiêu: | 4.425 | tỷ đồng |
| - Bổ sung vốn SN thực hiện chế độ, CS của TW: | 90 | tỷ đồng |
| 6. Thu vay: | 306 | tỷ đồng |
| 7. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: | 500 | tỷ đồng |
| **B. Tổng thu ngân sách địa phương:** | **20.380** | **tỷ đồng** |
| **C. Tổng chi ngân sách địa phương:** | **20.380** | **tỷ đồng** |
| 1. Chi đầu tư phát triển: | 7.139 | tỷ đồng |
| 2. Chi thường xuyên (bao gồm kinh phí thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh 952 tỷ đồng): | 11.632 | tỷ đồng |
| Trong đó: |  |  |
| - Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: | 2.017 | tỷ đồng |
| - Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: | 4.177 | tỷ đồng |
| - Sự nghiệp y tế: | 1.150 | tỷ đồng |
| - Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch | 188 | tỷ đồng |
| - Sự nghiệp khoa học công nghệ | 53 | tỷ đồng |
| - Đảm bảo xã hội: | 616 | tỷ đồng |
| - Sự nghiệp kinh tế: | 2.316 | tỷ đồng |
| - Chi quốc phòng, an ninh: | 354 | tỷ đồng |
| 3. Chi dự phòng ngân sách: | 351 | tỷ đồng |
| 4. Chi trả nợ vay đến hạn: | 32 | tỷ đồng |
| 5. Mua sắm tài sản, SCL và các nhiệm vụ khác: | 90 | tỷ đồng |
| 6. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cân đối theo trung ương: | 460 | tỷ đồng |
| 7. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương: | 80 | tỷ đồng |
| 8. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác: | 95 | tỷ đồng |
| 9. Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn: | 500 | tỷ đồng |

*(Chi tiết theo các Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13)*

**V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022**

1. Tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2022, đảm bảo cả tổng mức và cơ cấu nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ chi, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; đáp ứng kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và an toàn cân đối ngân sách địa phương.

3. Chỉ đạo hướng dẫn kịp thời các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh để thực hiện các cơ chế chính sách đảm bảo giải ngân các nguồn vốn, nhất là các cơ chế chính sách có lồng ghép thêm nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn khác. Tiếp tục rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách theo Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, gắn với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

5. Chỉ đạo định kỳ rà soát các nhiệm vụ chi, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chưa hiệu quả, chưa tiết kiệm ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ XIX.

6. Thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đầu tư công; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác GPMB, vướng mắc một số dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế và tác động thu ngân sách; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án quá chậm về tiến độ.

7. Tăng cường công tác quản lý tài chính - ngân sách trên các lĩnh vực: ngân sách; tài chính đầu tư; tài chính doanh nghiệp; lĩnh vực giá, quản lý tài sản công; gắn với việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, góp phần quan trọng thực hiện “nhiệm vụ kép” - vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân./.

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

1. Nếu loại trừ khoản thu từ xử lý kiến nghị thanh tra thuế Formosa, thu thuế, phí, thu khác ước đạt 5.100 tỷ đồng, bằng 118,1% so với cùng kỳ 2020 (khoản thu này năm 2020 là 1.279 tỷ đồng). [↑](#footnote-ref-1)
2. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Ước đạt 1.227/1.843 tỷ đồng, bằng 67% dự toán tỉnh giao); thu cấp quyền khai thác khoáng sản (ước đạt 746/770 tỷ đồng, bằng 97% dự toán tỉnh giao). [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh: 1.093.917.000 đồng (tương đương 90% tổng kinh phí); Ngân sách cấp huyện: 121.546.000 đồng (tương đương 10% tổng kinh phí) [↑](#footnote-ref-4)
5. Tại Văn bản số 102-CV/BCS ngày 09/6/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. Sản phẩm của Formosa chủ yếu xuất khẩu nên không phát sinh thuế VAT trong nước; tuy nhiên, 6 tháng đầu năm giá thép tăng mạnh, công ty bán ra trong nước nên phát sinh thuế VAT; trong 6 tháng cuối năm không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế VAT. [↑](#footnote-ref-6)